

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLHS ngày 13 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Đào Văn T -SN 1964, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/10; con ông Đào văn S; con bà Trần Thị Q, vợ Trần Thị D. Bị cáo 03 người con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giữ ngày 24/12/2017, chuyển tạm giam ngày 29/12/2017, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ(có mặt).

Danh chỉ bản số: 014 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 25/12/2017.

Người bị hại: Bà Trần Thị Q (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Đào Văn B - sinh năm 1971, trú tại khu 9, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là con đẻ bà Q). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa,, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 23/12/2017 Đào Văn T đến nhà bà Đinh Thị P, SN 1939 ở cùng khu để uống rượu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T uống rượu ở nhà bà P xong rồi đi về nhà. Khi T về đến nhà thì có bà Trần Thị Q (là mẹ đẻ T) ở nhà và đang nằm nghỉ trên giường ở trong gian bếp. Thấy T uống rượu về, bà Q nói: “Mày uống rượu nhiều quá, tao sợ mày quá, tao phải đi chơi!” rồi bà Q dậy đi theo lối cửa bếp đi ra ngoài sân. Vì không muốn bà Q đi nên T nói “Bà không được đi đâu cả, bà ở nhà” và T dón đuổi theo bà Q. Đến đoạn đầu cổng tiếp giáp với đường liên khu thì tay phải T nắm được vạt áo phía sau lưng của bà Q kéo, giữ bà lại. Do bà Q cố cự để tiếp tục đi nên T dùng tay phải đẩy mạnh một cái vào phần lưng của bà Q khiến bà ngã sấp, đập mặt xuống nền cổng bê tông. Sau đó, bà Q định nhồm dậy, thì T nghĩ là bà Q vẫn tiếp tục đi chơi nên T dùng tay phải nắm vào cổ tay phải của bà Q giật mạnh một cái về phía T đang đứng rồi buông tay ra làm phần mặt và đầu bên phải của bà Q đập vào bờ vĩa cổng xây ở bên trái hướng từ cổng đi vào nhà. Lúc này, anh Trần Văn D là hàng xóm ở gần nhà T, đi từ trong nhà ra thì thấy bà Q đang nằm ở ngoài đường gần cổng và thấy T đang đứng gần đó. Anh D đi lại dìu bà Q đứng dậy, đưa bà vào giường trong gian bếp nằm nghỉ, T đi theo phía sau không nói hay có biểu hiện gì. Sau đó, anh D gọi điện thoại cho vợ của T là chị Trần Thị D, bảo chị D về trông bà rồi anh đi về nhà. Khi T đang ngồi hút thuốc lòn ở gian bên trái nhà hướng từ cổng vào thì thấy bà Q kêu đau nên T lấy dầu xoa cho bà và thấy phần đầu bên phải của bà Q bị chảy máu, trên mặt có nhiều chỗ bầm tím, trầy xước. Sau khi bôi dầu xong, T đi ra vườn phía sau nhà xem rau. Khi T quay vào thì thấy bà Q đã đi ra đến sân, đoạn cách cột bê tông ở hè khoảng 01 mét. T đi lại chỗ bà Q và bảo bà đi vào nhà nhưng không thấy bà nói gì, T liền dùng tay phải đẩy vào vùng vai phải của bà Q (lúc này T đang đứng ngang, quay mặt về phía bà Q) khiến bà Q bị ngã nghiêng, đập phần đầu bên trái xuống bậc thềm từ sân lên hè nhà rồi T bỏ đi ra sau vườn. Bà Q ngồi dậy và đi bộ sang nhà anh D, lúc này có anh D và mẹ đẻ anh là bà Trần Thị T ở nhà. Thấy bà Q sức khỏe yếu nên bà T và anh D bảo bà Q về nhà nghỉ. Bà Q đứng dậy và tự đi về nhà được. Khoảng 15 phút sau, T đi vào nhà thì thấy bà Q đang nằm trên giường trong gian bếp. T hỏi bà còn đau ở đâu không nhưng không thấy bà trả lời nên T bực tức đi ra ngoài nhà lấy 01 then cửa bằng sắt, xoắn hình tròn trụ, loại phi 14 màu nâu, chiều dài 34cm, rộng 1,5cm, một đầu lồi lõm, một đầu được

hàn bởi hai thanh kim loại hình chữ F dài 3cm, rộng 1cm. T dùng then cửa trên đánh nhiều cái vào mu bàn tay, mu bàn chân và đầu gối của bà Q với mục đích để bà Q không đi đâu và trả lời những câu hỏi của T. Sau đó, T lên nhà lớn và nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị D vợ T về nhà. Chị D thấy bà Q đang nằm nghỉ ở giường trong gian bếp, trên người có nhiều vết bầm tím, trầy xước, chị có hỏi bà bị làm sao nhưng bà chỉ “Ừ” và không nói gì thêm. Thấy bà sức khỏe yếu, chị D đã gọi điện thông báo cho các con của bà Q. Sau đó, bà Q được các con chăm sóc, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì tử vong.

Sau khi nhận được tin báo của Công an xã C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đào Văn T để tiến hành điều tra làm rõ hành vi cố ý gây thương tích của T đối với bà Trần Thị Q.

Ngày 24/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 40 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định xác định nguyên nhân chết của bà Trần Thị Q.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 308/TV/2018 ngày 10/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Phú Thọ xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát da và bầm tím trên cơ thể; Vùng cằm có vết rách da, sưng nề bầm tím; Não và tiểu não phù căng; Bán cầu não bên phải có nhiều máu cục lẫn máu loãng bám dính ở bề mặt não, bán cầu não trái có ít máu cục bám dính ở bề mặt não. Vùng sán não có ít máu cục lẫn nhiều máu loãng; Rạn nứt xương đá bên trái có máu chảy qua đường rạn nứt; Kết luận vi thể: Đụng giập chảy máu trong mô não, màng não. Phù não. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của tử thi Trần Thị Q do: Đa vết thương, chấn thương sọ não kín, nứt rạn xương đá bên trái, đụng giập chảy máu trong mô não, màng não, phù não, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện của bị hại không đề nghị T phải bồi thường gì nên trách nhiệm bồi thường dân sự không đặt ra.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 điều 51; điểm d, điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 8 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Văn B là người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm điểm a, c khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho gia đình người bị hại 01 CMND mang tên Trần Thị Q. Tịch thu 01 đoạn sắt (thép) xoắn hình tròn, 01 quần dài, 01 áo len màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 gối đầu đã cũ, để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, giám định pháp y đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện cho người bị hại, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào sáng ngày 23/12/2017 bị cáo có hành vi gây thương tích cho bà Trần Thị Q dẫn đến bà Q đã tử vong. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục và gương cho người khác.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: chỉ vì bị cáo uống rượu không làm chủ được bản thân, nên bị cáo đã dùng tay du đẩy làm bà Q ngã đập đầu xuống nên bê tông, và dùng then cửa bằng sắt đánh vào mu bàn tay, chân và gối bà Q, làm bà Q bị thương tích dẫn đến bà Q đã tử vong mà người đó lại chính là mẹ đẻ của bị cáo. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Lần phạm tội này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhưng bị cáo cũng phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ; phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, theo điểm d, i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Văn B là người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho gia đình người bị hại 01 CMND mang tên Trần Thị Q. Tịch thu 01 đoạn sắt (thép) xoắn hình tròn, 01 quần dài, 01 áo len màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 gối đầu đã cũ, để tiêu hủy vì không còn giá trị sử

dụng. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/4/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 điều 51; điểm d, điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 10(Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 24/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm điểm a, c khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho gia đình người bị hại 01 CMND mang tên Trần Thị Q. Tịch thu 01 đoạn sắt (thép) xoắn hình tròn, 01 quần dài, 01 áo len màu vàng, 01 áo dài tay màu tím, 01 gối đầu đã cũ, để tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/4/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo:*Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh
- Bị cáo
- Đại diện người bị hại
- Trại tạm giam CA tỉnh PT
- Thi hành án hình sự
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Dân